

Phụ lục 01

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư			KH đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Số vốn trung hạn dự kiến không giải ngân hết trong giai đoạn 2021-2025	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Hạn mức trung hạn còn lại (năm 2025)		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								
	Tổng số			2,611,438	1,104,417	718,000	555,840	97,560	66,471	40,430	40,430	40,430	
1	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu kinh tế Vũng Áng (giai đoạn 1)	7437687	3255/QĐ-UBND, 30/10/2014; 3144/QĐ-UBND, 18/9/2020, 2798; QĐ-UBND; 05/8/2021	70,000	50,000	35,000	15,400	-	19,600	19,600	19,600		Dự án đã hoàn thành, đang hoàn thiện hồ sơ trình quyết toán, dự kiến nhu cầu vốn còn thiếu sau khi quyết toán là 0,6 tỷ đồng sẽ bổ trí từ nguồn vốn NSDP
2	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2 (Vốn đối ứng nguồn NSTW trong nước)	7544621	613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017; 562/QĐ-TTg 18/5/2018; 617/QĐ-UBND 28/02/2018; 1366/QĐ-UBND 19/5/2017; 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;	1,448,062	161,041	155,000	105,000	5,000	45,000	18,959	18,959		Dự án đang triển khai các hạng mục sử dụng vốn dự, sử dụng vốn đối ứng từ nguồn NSDP; dự vốn đối ứng nguồn NSTW
3	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km49+900 - Km74+680 (đường Hồ Chí Minh vào Đồn 575, Bàn Giàng)	7560941	790/QĐ-UBND, 31/3/2016; 246/QĐ-UBND, 26/3/2021	143,376	143,376	78,000	78,000	-	1,871	1,871	1,871		Dự án hoàn thành; chủ đầu tư đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn NSTW
4	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	7897757	956, 09/5/2022; 2278, 07/11/2022	950,000	750,000	450,000	357,440	92,560	-		40,430		Dự án có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn để triển khai, giải ngân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 02

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư					KH đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025				Số vốn trung hạn dự kiến không giải ngân hết trong giai đoạn 2021-2025	Đề xuất điều chỉnh kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài (ODA) giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT				Tổng số	Trong đó:				Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)				Đã giao kế hoạch các năm 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Hạn mức trung hạn còn lại (năm 2025)				
					Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại								
Tổng số				2,595,157	1,720,445	1,258,385	462,060	880,737	587,230	-	293,507	214,029	152,426	152,426	
1	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019; 5996/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2023	479,295	371,306	336,469	34,837	335,029	121,000		214,029	214,029	152,426		Dự án đã điều chỉnh giảm quy mô, nguồn vốn theo Quyết định 5996/BNN-HTQT ngày 29/12/2023. Đề xuất giảm bằng số vốn ODA còn lại của dự án FMCR sau điều chỉnh
2	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	7544621	613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017; 562/QĐ-TTg 18/5/2018; 617/QĐ-UBND 28/02/2018; 1366/QĐ-UBND 19/5/2017; 141/NQ-HĐND ngày 08/12/2023;	1,448,062	1,015,239	654,796	360,443	482,692	403,214		79,478		87,919		Nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW tăng 87.919 triệu đồng do điều chỉnh tỷ giá và thay đổi cơ chế tài chính của các công trình sử dụng vốn dự (theo Văn bản 798/TTg-QHQT ngày 13/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ)
3	Dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh"	7501924	281/QĐ-TTg 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 2223/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667,800	333,900	267,120	66,780	63,016	63,016		-		64,507		Đề xuất bổ sung để hạch toán do số tiền giải ngân từ Nhà tài trợ sau ngày 31/1 năm sau năm kế hoạch vốn giao. Số vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đã được hạch toán là 204.758,99 triệu đồng

Phụ lục 03

**DANH MỤC DỰ ÁN KHÔNG TRIỂN KHAI HẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (VỐN NƯỚC NGOÀI) NHƯNG KHÔNG CÓ PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHUYỂN;
ĐỀ XUẤT HOÀN TRẢ VỀ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư					KH đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2021-2025				Số vốn dự kiến không giải ngân hết trong giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã có phương án điều chuyển	Số vốn còn lại chưa có phương án điều chuyển	Ghi chú
			Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT			Tổng số	Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Hạn mức trung hạn còn lại (năm 2025)				
					Trong đó: <i>Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)</i>										
					Tổng số	Dựa vào cân đối NSTW	Vay lại								
Tổng số			1,840,976	1,583,642	1,479,954	103,688	979,939	716,271	-	549,989	549,989	152,426	397,563		
1	Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Hà Tĩnh	7402971	3657/QĐ-BNN-KH ngày 11/9/2017	120,282	96,238	96,238		2,000			2,000		2,000	Quá trình triển khai thực hiện, quyết toán có giám so với giá trị, hạn mức nguồn vốn đã được phê duyệt. Nay dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu tiếp tục bổ tri vốn. Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn	
2	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Hà Tĩnh (WB8)	7523419	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015	484,430	459,005	390,154	68,851	356,748	340,379		235,928	235,928	235,928	Dự án được triển khai từ năm 2015, chuyển giao qua nhiều chủ đầu tư. Tiểu dự án 1 có vướng mắc trong công tác GPMB Hồ Lối Đông, Hồ Khe Cò nên chỉ hoàn thành một phần; Tiểu dự án 2 không kịp hoàn thành thủ tục để triển khai trước thời điểm đóng Hiệp định (ngày 30/6/2023), UBND tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư làm rõ trách nhiệm trong quá trình thực hiện dự án. Nay Hiệp định đã đóng, không có nhu cầu bổ tri vốn để tiếp tục triển khai, Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn	
3	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/01/2019; 5996/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/12/2023	479,295	371,306	336,469	34,837	335,029	121,000		214,029	214,029	152,426	61,603	Đây là dự án Ô do Bộ NN&PTNT là cơ quan chủ quản. Hiện nay, dự án đã được Bộ NN&PTNT điều chỉnh giám quy mô, nguồn vốn theo Quyết định 5996/BNN-HTQT ngày 29/12/2023; đồng thời dự án đã kết thúc Hiệp định ngày 31/12/2023; theo đó Chủ đầu tư đề xuất giám kế hoạch trung hạn tương ứng với số vốn đã được Bộ NN&PTNT điều chỉnh giám.
4	Tiểu dự án tại tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung	7676514	849/QĐ-UBND 30/3/2017; 1155/QĐ-UBND 28/4/2017	464,600	414,000	414,000		199,000	184,000		15,000	15,000	15,000	Quá trình triển khai thực hiện, quyết toán có giám so với giá trị, hạn mức nguồn vốn đã được phê duyệt. Nay dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu tiếp tục bổ tri vốn. Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn.	

5	Dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng tỉnh Hà Tĩnh - GMS	7507571	165/QĐ-BVHTTDL	215,940	176,331	176,331		20,400	4,130	-	16,270	16,270	16,270	Quá trình triển khai thực hiện, quyết toán có giảm so với giá trị, hạn mức nguồn vốn đã được phê duyệt. Nay dự án đã hoàn thành, không còn nhu cầu tiếp tục bổ tri vốn. Chủ đầu tư đề xuất hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn.
6	Cung cấp thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	7840762	101/NQ-HĐND, 16/12/2022; 2209, 07/8/2017; 726, 03/3/2020	76,429	66,762	66,762		66,762	66,762		66,762	66,762	66,762	Chủ đầu tư đề xuất dừng thực hiện dự án và hoàn trả kế hoạch vốn trung hạn do gặp các khó khăn, vướng mắc: (i) KEXIM không đồng ý với đề xuất áp dụng phương thức chào giá DDP, đối với các hàng hóa nhập khẩu trong gói thầu của dự án. Trong khi đó giá các thiết bị của dự án theo kết luận của Hội đồng thẩm định giá nhà nước là giá cuối cùng bao gồm tất cả các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại nơi sử dụng (không chi tiết giá nhập khẩu, thuế phí...). (ii) Theo yêu cầu của Hiệp định, nhà thầu trúng thầu phải là nhà thầu Hàn Quốc, tối thiểu 42% giá trị hàng hóa phải do Hàn Quốc sản xuất; (iii) Hiệp định dự án chưa được gia hạn (Do dự án chưa được điều chỉnh Chủ trương đầu tư, chưa điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, các Bộ ngành chưa có ý kiến thống nhất),...

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**Phụ lục 04: ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 VÀ
NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2024		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Kế hoạch	Ước giải ngân năm 2024		
	TỔNG SỐ	4,615,719	4,615,719	4,936,984	
1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	2,740,391	2,740,391	3,032,036	
-	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm đất, xổ số và bội chi)	611,991	611,991	937,265	
-	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1,900,000	1,900,000	1,700,000	
-	Xổ số kiến thiết	22,000	22,000	18,000	
-	Bội chi ngân sách địa phương	206,400	206,400	376,771	
2	Vốn ngân sách trung ương	1,875,328	1,875,328	1,904,948	
-	Vốn trong nước	1,334,282	1,334,282	1,091,230	
	<i>Trong đó: Vốn thực hiện các CTMTQG</i>	<i>197,792</i>	<i>197,792</i>	<i>202,663</i>	
-	Vốn nước ngoài	541,046	541,046	813,718	

**Phụ lục 05: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
	TỔNG SỐ		5,617,969	3,863,742	3,777,700	-	2,955,603	-	1,390,730	862,526	-	
I	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		170,000	137,700	137,700	-	65,000	-	72,700	72,700	-	
a	Danh mục dự án khởi công mới năm 2025											
1	Đầu tư xây dựng Trường nghề chất lượng cao, Trường Cao đẳng nghề Việt - Đức Hà Tĩnh	254/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 16/NQ-HĐND ngày 17/7/2021	90,000	72,700	72,700		-		72,700	72,700		
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
1	Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	1078; 25/5/2022	80,000	65,000	65,000		65,000					
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		230,000	175,000	175,000	-	171,708	-	52,732	3,292	-	
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
1	Dự án Trung tâm Sản nhi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh	1008; 13/5/2022	170,000	120,000	120,000		120,000		49,440			
2	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	572; 14/3/2022	60,000	55,000	55,000		51,708		3,292	3,292		
III	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		854,258	630,000	630,000	-	329,851	-	348,000	300,149	-	
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
1	Dự án âu tránh trú bão cho tàu cá Cửa Khẩu, thị xã Kỳ Anh, Giai đoạn 2	2748; 30/12/2022	120,000	70,000	70,000		69,851		48,000	149		
2	Hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng khu vực Trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh và vùng phụ cận	3042, 21/11/2023	484,258	360,000	360,000		156,000		204,000	204,000		
3	Dự án Hệ thống tiêu úng các xã trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Đức Thọ, huyện Can Lộc và Thị xã Hồng Lĩnh	3545, 31/12/2023	250,000	200,000	200,000		104,000		96,000	96,000		
IV	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		699,720	495,000	495,000	-	470,502	-	38,198	24,497	-	
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
1	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên	2809; 05/8/2021	80,000	65,000	65,000		50,191		28,510	14,809		
2	Dự án Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng	756; 12/4/2022	450,520	295,000	295,000		292,811		2,188	2,188		

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
3	Hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp Thạch Bằng, huyện Lộc Hà	3560; 27/10/2021	84,200	65,000	65,000		65,000					
4	Dự án Đường nối Quốc lộ 8A - Cụm Công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A, huyện Đức Thọ	952; 09/5/2022	85,000	70,000	70,000		62,500		7,500	7,500		
V	GIAO THÔNG		1,911,994	1,160,000	1,160,000	-	1,104,594	-	148,370	95,836	-	
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
1	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Lộc Yên - Đường Hồ Chí Minh (đoạn từ Km39+030 - Km47+830)	2926; 17/8/2021	266,000	200,000	200,000		200,000					
2	Đường giao thông liên xã An Hòa Thịnh - Sơn Tiên, huyện Hương Sơn	919; 04/5/2022	140,000	80,000	80,000		80,000		-	-		
3	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	956; 09/5/2022	950,000	450,000	450,000		450,000		40,430	40,430		Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án hết nhiệm vụ chi
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cẩm Thạch - Thạch Hội, huyện Cẩm Xuyên	344; 07/02/2022	124,994	100,000	100,000		100,000		24,034	-		
5	Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	903; 04/5/2022	185,000	140,000	140,000		135,000		5,000	5,000		
6	Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú, huyện Đức Thọ	684; 31/3/2022	82,000	70,000	70,000		68,500		30,000	1,500		

TT	Danh mục dự án	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021-2024		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước		Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
7	Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	731; 07/4/2022	164,000	120,000	120,000		71,094		48,906	48,906		
VI	DU LỊCH		314,592	266,042	180,000	-	178,948	-	132,574	1,052	-	
a	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024											
1	Dự án Xây dựng hạ tầng khu du lịch Nam Thiên Cẩm huyện Cẩm Xuyên	857; 26/4/2022	176,042	176,042	90,000		90,000		83,372	-		
2	Hạ tầng khu du lịch biển Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	827; 21/4/2022	138,550	90,000	90,000		88,948		49,202	1,052		
VII	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM, DỰ ÁN CÓ TÍNH LIÊN KẾT VÙNG, ĐƯỜNG VEN BIỂN		1,437,405	1,000,000	1,000,000	-	635,000	-	598,156	365,000	-	
a	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025											
1	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	755; 12/4/2022	1,437,405	1,000,000	1,000,000		635,000		598,156	365,000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 06: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			KH Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				Nhu cầu kế hoạch năm 2025		Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số		Trong đó: Số đã giao kế hoạch vốn hằng năm		Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư			
TỔNG SỐ			1,019,190	810,000	669,000	-	669,000	-	-	-	
I	NGÀNH GIAO THÔNG		668,826	500,000	500,000	-	500,000	-	-	-	
1	Dự án Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	2391; 23/11/2022	668,826	500,000	500,000	-	500,000	-	-	-	
II	ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ		264,500	230,000	169,000	-	169,000	-	-	-	
1	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Hà Tĩnh	87/NQ-HĐND ngày 25/8/2022	193,000	169,000	169,000	-	169,000	-	-	-	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 07: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú	
		Số quyết định	TMĐT			Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: Đã giao các năm 2021-2024			Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Vốn đối ứng nguồn NSTW		Vốn nước ngoài (vốn NSTW)
				Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)				
	TỔNG SỐ		4,926,044	1,367,255	3,558,790	2,417,323	285,000	2,132,323	1,711,031	240,000	1,471,031	839,759	26,041	813,718	
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC		4,926,044	1,367,255	3,558,790	2,417,323	285,000	2,132,323	1,711,031	240,000	1,471,031	839,759	26,041	813,718	
I	ĐÔ THỊ		2,810,182	600,531	2,209,652	1,586,615	-	1,586,615	1,007,999	-	1,007,999	578,616	-	578,616	
<i>1</i>	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>														
(1)	Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	2791, 26/8/2020; 180, 16/01/2024	1,249,030	292,985	956,045	573,624	-	573,624	405,727	-	405,727	167,897		167,897	
(2)	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851,897	178,047	673,850	544,133		544,133	334,827	-	334,827	209,306		209,306	
(3)	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709,255	129,499	579,757	468,858		468,858	267,445	-	267,445	201,413		201,413	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025						Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
		Số quyết định	TMĐT			Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: Đã giao các năm 2021-2024			Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
				Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)		Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)				
II	NÔNG NGHIỆP		667,800	333,900	333,900	193,016	130,000	63,016	193,016	130,000	63,016	64,507	-	64,507	
<i>1</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>														
(1)	Dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh"	281/QĐ-TTg, 01/3/2017; 35/QĐ-TTg 10/01/2018; 2223/QĐ-TTg ngày 30/12/2021; 1315/QĐ-UBND 17/5/2017	667,800	333,900	333,900	193,016	130,000	63,016	193,016	130,000	63,016	64,507		64,507	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn vốn ODA giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn rút của các dự án thừa nhu cầu vốn
III	GIAO THÔNG		1,448,062	432,824	1,015,238	637,692	155,000	482,692	510,016	110,000	400,016	196,636	26,041	170,595	
<i>1</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>														
(1)	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	613/QĐ-TTg, 08/5/2017; 562/QĐ-TTg, 18/5/2018; 141/NQ-HĐND, 08/12/2023; 617/QĐ-UBND, 28/02/2018	1,448,062	432,824	1,015,238	637,692	155,000	482,692	510,016	110,000	400,016	196,636	26,041	170,595	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn vốn ODA giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn rút của các dự án thừa nhu cầu vốn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 08: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024 VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch 2025				Ghi chú
		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương tỉnh)	Trong đó: NSTW			
		Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư	Tổng số	Trong đó: Chuẩn bị đầu tư		Tổng số	Trong đó:		
						Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Chuẩn bị đầu tư			
	TỔNG SỐ	810,379	653	607,716	653	821,183	345,475	-	-	
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	763,820	-	577,050	-	690,492	240,492			
a	Chi đầu tư	763,820		577,050		286,770	186,770			
b	Chi thường xuyên					403,722	53,722			
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	12,007	653	9,089	653	115,708	90,000	-	-	
a	Chi đầu tư	12,007	653	9,089	653	19,918	2,918			
b	Chi thường xuyên					95,790	87,082			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch 2025				Ghi chú
		Giai đoạn 2021-2025		Trong đó: đã giao kế hoạch năm 2021-2024		Tổng số (ngân sách trung ương tỉnh)	Trong đó: NSTW			
		Tổng số	<i>Trong đó: Chuẩn bị đầu tư</i>	Tổng số	<i>Trong đó: Chuẩn bị đầu tư</i>		Tổng số	<i>Trong đó:</i>		
						<i>Thu hồi các khoản vốn ứng trước</i>	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>			
III	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	34,552	-	21,577	-	14,983	14,983	-	-	
a	Chi đầu tư	34,552		21,577		12,975	12,975			
b	Chi thường xuyên					2,008	2,008			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 09: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP				
TỔNG SỐ					7,519,143	6,624,143	1,700,000	
A	Phần huyện, xã hưởng				6,129,385	5,486,841	1,350,000	
B	Phần tỉnh hưởng				1,389,758	1,137,302	350,000	
I	Dự kiến hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất				256,500	117,700	38,451	
II	Thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất				127,062	134,955	35,000	
III	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				225,000	225,000	150,000	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn trên cơ sở dự kiến nguồn thu thực tế
IV	Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển			-	5,196	-	5,196	
1	Các dự án thực hiện Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2026				5,196	-	5,196	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP				
V	Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương		4,388,163	2,038,416	776,000	659,647	121,353	
1	Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh	755; 12/4/2022	1,437,405	437,416	200,000	200,000	-	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh	268/QĐ-BGTVT; 03/03/2022	1,075,758	226,000	130,000	130,000	-	
3	Dự án xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài	3499; 22/10/2021	386,000	386,000	100,000	100,000	34,549	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của dự án giảm nhu cầu vốn
4	Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh	119/NQ-HĐND ngày 14/7/2023	305,000	305,000	105,000	12,451	63,000	
5	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	1809; 31/8/2022	234,000	234,000	80,000	80,000		
6	Đường vành đai phía Đông, thành phố Hà Tĩnh	956; 09/5/2022	950,000	450,000	160,000	137,196	22,804	
7	Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi chất lượng cao (Vốn chuẩn bị đầu tư)				1,000	-	1,000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 10: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XDCB TẬP TRUNG BỔ TRÍ ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA NĂM 2024 VÀ NHU CẦU KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao			Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú	
			Số quyết định	TMĐT		Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024			
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
					Vốn đối ứng					
		Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh							
TỔNG SỐ				4,719,708	1,159,782	757,228	191,000	182,302	8,698	
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC			4,719,708	1,159,782	757,228	191,000	182,302	8,698	
I	ĐÔ THỊ			2,810,182	600,531	382,720	105,000	105,000	-	
<i>1</i>	<i>Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025</i>							-		
(1)	Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiêu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	7816361	2791, 26/8/2020; 180, 16/01/2024	1,249,030	292,985	141,539	40,000	40,000	-	
(2)	Tiêu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	7786649	2455/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	851,897	178,047	124,633	35,000	35,000		

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh				
(3)	Tiểu dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ.	7853204	2749/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	709,255	129,499	116,548	30,000	30,000		
II	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			231,861	87,099	65,676	25,000	25,000	-	-
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024								-	
(2)	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (Dự án FMCR) tỉnh Hà Tĩnh	7760648	286/QĐ-BNN-HTQT, ngày 21/1/2019	231,861	87,099	65,676	25,000	25,000		
III	GIAO THÔNG			1,448,062	432,824	271,783	40,000	31,302	8,698	
I	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025								-	

TT	Danh mục dự án	Mã QHNS	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao				Kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch vốn đối ứng ODA nguồn ngân sách XDCB tập trung năm 2025	Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT			Tổng số	Trong đó, đã bố trí kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
					Vốn đối ứng					
	Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh								
(1)	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh thuộc Dự án BIIG2	7544621	613/QĐ-TTg, 08/5/2017; 562/QĐ-TTg, 18/5/2018; 141/NQ-HĐND, 08/12/2023; 617/QĐ-UBND, 28/02/2018	1,448,062	432,824	271,783	40,000	31,302	8,698	
IV	Y TẾ			229,603	39,328	37,049	21,000	21,000	-	
1	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025							-		
(1)	Dự án Cung cấp thiết bị y tế cho Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn vay của Chính phủ Hàn Quốc	7840762	Số 2209/QĐ-UBND ngày 07/8/2017; điều chỉnh số 726/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh	76,429	9,667	7,388	7,388	7,388		
(2)	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, tỉnh Hà Tĩnh		1395, 06/6/2024	153,174	29,661	29,661	13,612	13,612		

Phụ lục 11: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số			Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024
	TỔNG SỐ		4,562,499	2,746,911	2,568,005	2,388,005	1,606,163	928,567	
A	VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN				1,344,080	1,344,080	972,264	371,816	
B	VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ		4,562,499	2,746,911	1,223,925	1,043,925	633,899	556,751	
B.1	VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CẤP TỈNH		12,000	12,000	9,125	9,125	-	9,125	
1	Khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2060	92/NQ-HĐND; 11/11/2022	12,000	12,000	9,125	9,125	-	9,125	
B.2	DỰ ÁN THUỘC CÁC NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH		3,516,999	1,769,411	460,200	360,200	190,681	306,244	
I	AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI		26,000	26,000	23,400	23,400	22,800	-	
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành</i>						-		
1	Trụ sở làm việc Đội Tuần tra kiểm soát giao thông Quốc lộ 8A thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh	1617; 08/08/2022	26,000	26,000	23,400	23,400	22,800	-	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		150,000	150,000	85,000	85,000	15,000	70,000	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>						-		
1	Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	3116, 21/11/2023	150,000	150,000	85,000	85,000	15,000	70,000	
III	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI		35,000	35,000	31,500	31,500	10,000	-	
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>						-		
1	Trung tâm chính trị huyện Kỳ Anh	27/NQ-HĐND; 06/11/2021	35,000	35,000	31,500	31,500	10,000	-	
IV	GIAO THÔNG		3,088,590	1,478,651	239,900	139,900	123,881	184,844	
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành</i>						-		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
1	Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng	1758, 26/6/2017; 606, 20/02/2020; 259, 26/01/2022	1,495,780	645,841	30,000	30,000	13,981	2,590	Đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn để thanh toán KLHT sau quyết toán
b	Dự án chuyển tiếp						-		
1	Đường Hàm Nghi kéo dài	254, 08/12/2020; 3499, 22/10/2021; 2051, 30/8/2023	574,984	574,984	207,000	107,000	107,000	132,254	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
2	Đường từ Quốc lộ 12C đi Khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	2391, 23/11/2022	668,826	168,826	1,000	1,000	1,000	10,000	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
3	Đường trục ngang ven biển huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	731, 07/4/2022	164,000	44,000	700	700	700	10,000	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
4	Đường giao thông nối từ đường Hồ Chí Minh vào khu vực biên giới xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	16, 17/7/2021; 903, 04/5/2022	185,000	45,000	1,200	1,200	1,200	30,000	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
V	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		137,649	-	30,000	30,000	19,000	1,000	
<i>a</i>	<i>Dự án hoàn thành</i>						-		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu vực công A, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, huyện Hương Sơn	3204, 31/10/2017; 2970, 23/8/2021	137,649	-	30,000	30,000	19,000	1,000	Đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn để thanh toán KLHT sau quyết toán
VI	DU LỊCH		79,760	79,760	50,400	50,400	-	50,400	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>						-		
1	Quảng trường biển Cửa Sót Lộc Hà	1270, 22/5/2024	79,760	79,760	50,400	50,400	-	50,400	
B.3	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH, PHỤC VỤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG		1,033,500	965,500	754,600	674,600	443,218	241,382	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
I	Dự án chuyển tiếp		1,033,500	965,500	754,600	674,600	443,218	241,382	
1	Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ	955; 09/5/2022	87,000	55,000	78,500	78,500	74,000	4,500	
2	Đường giao thông trục chính nối các xã sát nhập xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn	1827; 06/9/2022	82,500	82,500	55,000	55,000	52,500	2,500	
3	Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh	1809; 31/8/2022	234,000	234,000	200,000	120,000	86,520	43,480	Dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn từ nguồn vốn rút của các dự án giảm nhu cầu vốn
4	Đường giao thông bảo vệ an ninh biên giới, kết hợp bảo vệ phát triển thác Vũ Môn và phát triển vùng, huyện Hương Khê (giai đoạn 1)	2760/QĐ-UBND; 31/12/2022	100,000	100,000	75,000	75,000	37,500	37,500	
5	Đường trục dọc Khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	2762/QĐ-UBND; 31/12/2022	125,000	125,000	90,000	90,000	45,500	44,500	
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH36 (Chợ Đình - Quán Trại), huyện Can Lộc	2763/QĐ-UBND; 31/12/2022	100,000	100,000	60,000	60,000	37,500	22,500	
7	Cầu Hóp Chuối, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang	2764/QĐ-UBND; 31/12/2022	120,000	84,000	76,000	76,000	36,500	39,500	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối NSDP giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu kế hoạch vốn năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nguồn ngân sách XDCB tập trung			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh		Tổng số	<i>Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024</i>		
8	Trung tâm văn hóa truyền thông huyện Kỳ Anh	2753/QĐ-UBND; 30/12/2022	75,000	75,000	45,100	45,100	30,500	14,600	
9	Đường giao thông Huyện lộ ĐH.116, đoạn Mai Phụ - Ích Hậu, huyện Lộc Hà	762/QĐ-UBND; 04/4/2023	110,000	110,000	75,000	75,000	42,698	32,302	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 12: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025		Nhu cầu kế hoạch năm 2025	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó, số đã giao kế hoạch năm giai đoạn 2021-2024		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP				
	TỔNG SỐ		21,000	21,000	47,000	47,000	18,000	
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		21,000	21,000	19,000	19,000		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp</i>					-		
1	Nhà ký túc xá học sinh, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh	1132; 02/6/2022	21,000	21,000	19,000	19,000	-	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				28,000	28,000	18,000	Dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn trên cơ sở dự kiến nguồn thu thực tế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH